TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 15- 11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Dưỡng và bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà*:* Ông Quàng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06 /2022/TLST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST- HS ngày 31/10/2022 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1983, tại huyện S , tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã S , huyện S1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn L (đã chết), con bà Lò Thị H ; có vợ là: Vì Thị C , có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vì Thị C , sinh năm 1980, cư trú tại bản N , xã S , huyện S1, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Bà Lò Thị Phượng, sinh năm 1983, cư trú tại bản Ban, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn la, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 23/7/2022, Lò Văn T , điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26F1-05807 từ nhà ở bản N , xã S, huyện S1 đến bản Pặt Pháy, xã Dồm Cang, huyện Sốp Cộp, T gặp và mua được 05 viên hồng phiến với số tiền 50.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau khi mua được ma túy bị cáo T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về nhà thì bị tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp tra phát hiện, lập biên bản quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nilon màu hồng

chứa 05 viên ma túy tổng hợp và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu trắng biển kiểm soát 26F1-05807.

Ngày 25/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định, vật chứng là 05 viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng 0,46 gam, đã sử dụng 02 viên có khối lượng 0,17 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T, còn lại 03 viên có khối lượng 0,29 gam ký hiệu T1 lưu kho.

Bản kết luận giám định số 1283/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gủi giám định là 0,17 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,46 gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 57/CT- VKSSC ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không khai báo gì thêm.

Tranh luận tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo T mức án từ 16 đến 20 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong kín, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu hồng đựng ban đầu và 01 túi nilon màu trắng chứa 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,29 gam ký hiệu T1; Trả cho Vì Thị C , 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 26F1-058.07, số khung: RLCS1FC30FY098480, số máy: 1FC30098493; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Về nguồn gốc 0,46 gam ma túy là Methamphetamine bị cáo T , khai do mua được của một người không quen biết, không rõ địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý người đã bán ma túy cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vì Thi C , (vợ của bị cáo) trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F1-05807 loại xe YAMAHA là tài sản chung của gia đình chị, ngày 23/7/2022 Lò Văn T sử dụng xe đi mua ma túy, bị Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tạm giữ, chị hoàn toàn không biết, không có liên quan. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra chị đề nghị được trả lại tài sản là chiếc xe mô tô trên.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung Cáo trạng đã truy tố, luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 23/7/2022 Lò Văn T đã mua và tàng trữ 0,46 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 9 giờ 30 ngày 23 tháng 7 năm 2022; Biên bản niêm phong, cân tịnh vật chứng ngày 25/7/2022, kết luận giám định số 1283, ngày 26/7/2022, lời khai người chứng kiến, vật chứng của vụ án là 0,46 gam ma túy, loại Methamphetamine, lời khai nhận tội của bị cáo Tiếm.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đối với bị cáo T là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Lò Văn T đã Tàng trữ trái phép 0,46 gam ma túy là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó đã gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy là nhà nước cấm, nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý phạm tội; Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ; Hội đồng xét xử xét mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp và cần phải phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Lò Văn T đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy thời gian tạm giam còn dưới 45 ngày, cần ra Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, không có tài sản, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại 0,29 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành và các vỏ phong bì, mảnh ni lon là những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F1- 058.07 xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo Tiếm và chị Vì Thị C, khi bị cáo T mang xe đi mua ma túy chị C không biết, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T , nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T , phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 16** (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn T .

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong kín, bên trong phong bì chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni non màu hồng đựng ban đầu, 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,29 gam, ký hiệu T1.

- Trả lại cho bà Vì Thị C , 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 26F1-058.07, số khung: RLCS1FC30FY098480, số máy: 1FC30098493, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, hộp nhựa Công tơ bị vỡ, khóa cốp xe bị hỏng, không kiểm tra tình trạng xe bên trong, xe đã cũ qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2022 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án huyện Sốp Cộp.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2022.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;

Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Tam